

Số: 35 /QĐ-UBND

Dầu Tiếng, ngày 14 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 23 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 04/TTr-TP ngày 12/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 12/12 xã, thị trấn thuộc huyện Dầu Tiếng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tư pháp, các thành viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

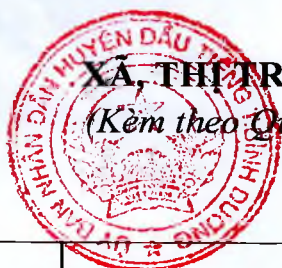
Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. HU - TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT. TL



CHỦ TỊCH

Nguyễn Phương Linh



DANH SÁCH

XÃ, THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

STT	Tên xã, phường, thị trấn (1)	Tổng điểm (2)	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I	Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Xã Thanh An	100	10	30	15	20	25	
2	Xã Long Hòa	100	10	30	15	20	25	
3	Xã An Lập	100	10	30	15	20	25	
4	Xã Định Thành	99	10	30	15	20	24	
5	Xã Long Tân	99	10	30	15	20	24	
6	Xã Minh Tân	99	10	30	15	20	24	
7	Xã Thanh Tuyền	99	10	30	14	20	25	
8	Xã Minh Thạnh	99	10	30	15	20	24	
9	Xã Định Hiệp	99	10	30	15	20	24	
10	Xã Minh Hòa	98	10	30	14	20	24	
11	Xã Định An	94	10	30	14	20	20	
II	Các thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật							
1	Thị trấn Dầu Tiếng	98	10	30	14	20	24	